

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn Q.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1948.

Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt nam

Địa chỉ: số 2, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2022, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2008 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu.

Ông Nguyễn Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu ông Q lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của ông Q.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung:

Giao cho bà Nguyễn Thị H quyền sử dụng thửa đất số 259, tờ bản đồ số 4 (nay là thửa số 671, tờ bản đồ số 07) diện tích 200m² đất ở tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đã được Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 995361 ngày 08/9/2008 mang tên Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị H cùng 01 ngôi nhà 02 tầng gắn trên diện tích đất đó. Thửa đất có ranh giới: Phía Bắc giáp thửa 672 (10m); Phía Nam giáp đường (10m); Phía Tây giáp thửa 670 (20m); Phía Đông giáp thửa 673 (20m) cùng các tài sản gồm: 01 máy phát điện nhãn hiệu Hữu Toàn; 01 máy giặt nhãn hiệu Toshiba; 01 cái giường gỗ; 05 bàn gỗ và 08 ghế; 01 bộ bàn ăn (01 bàn, 03 ghế inok)

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ giao lại cho ông Nguyễn Văn Q 1.428.739.000 đồng (một tỉ bốn trăm hai tám triệu bảy trăm ba chín nghìn) tiền chênh lệch trị giá tài sản khi li hôn.

Giao cho ông Nguyễn Văn Q quyền sở hữu các tài sản: 01 tủ lạnh nhãn hiệu Soni; 01 cái giường gỗ; 05 bàn gỗ và 07 chiếc ghế cùng 1.428.739.000 đồng (một tỉ bốn trăm hai tám triệu bảy trăm ba chín nghìn) là tiền chênh lệch trị giá tài sản từ bà H.

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ:

- Trả cho ông Nguyễn Văn Q số tiền nợ 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng)

- Trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam số nợ gốc 200.000.000 đồng (hai trăm triệu) và tiền lãi phát sinh từ khoản nợ từ ngày 25/12/2022 theo Hợp đồng tín dụng số 3607-LAV- 202200194?HĐTD ngày 10/01/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Huyện Nghi Lộc;
- THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đinh Loan Hòa